BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HOC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 1001 /QĐ - YDHP	*Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Khung kế hoạch giảng dạy năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số: 257ª/QĐ-YDHP ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành khung chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số:621ª/QĐ-YDHP ngày 04 tháng 07 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành khung chương trình đào tạo y khoa dựa trên năng lực;

Căn cứ các Quyết định số: 1194, 1195, 1196, 1197,1198, 1199, 1200, 1201 ngày 08 tháng 10 năm 2020 và Quyết định số: 980/QĐ-YHDP ngày 31 tháng 08 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ các ngành: Răng hàm mặt, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Dược sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản họp ngày 05 tháng 08 năm 2021 giữa Ban Giám hiệu và các Khoa/Bộ môn/Đơn vị trong toàn Trường về việc thông qua kế hoạch giảng dạy năm học 2021-2022.

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Khung Kế hoạch giảng dạy năm học 2021-2022 *(có nội dung chi tiết kèm theo)*

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Đào tạo Đại học, Tài chính – kế toán, Hành chính tổng hợp, Trưởng các Khoa/Bộ môn, Đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2021 - 2022 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHỐI Y KHOA CHÍNH QUY - Y KHOA LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định sô: 1001/QĐ-YDHP, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

HỌC KỲ I

Tháng	T8		Tháng 9				Tháng 10				Tháng 11				Tháng 12					Tháng 1/2022			
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Từ ngày	23	30/08	06	13	20	27/09	04	11	18	25	01/11	08	15	22	29/11	06	13	20	27	03	10	17	24
Đến ngày	28	04/09	11	18	25	02/10	09	16	23	30	06/11	13	20	27	04/12	11	18	25	01/01	08	15	22	29
Y1 K43 (N1) AB									SH CD	Ngoại ngữ 1 - Triết học Mác-Lênin - Giáo dục thể chất 1 - Y học cơ sở 1 (Hoá học - Lý sinh - Hoá sinh đại cương - Sinh học-Di truyền đại cương) - GDQP												
Y1 K43 (N1) CD																							
Y1 K43 (N1) EF																							
Y1 K43 (N1) GH																							
Y2 K42 (N2) AB	Module Hô hấp (6T)						Module Tiêu hóa (6T)				Module Đề kháng - ký chủ (6T)				Module Miễn dịch (4T)								
CD	Module Tiêu hóa (6T)						Module Đề kháng - ký chủ (6T)				Module Miễn dịch (4T)				Module Tim mạch (6T)								
EF	Module Đề kháng - ký chủ (6T)						Module Miễn dịch (4T)				Module Tim mạch (6T)				Module Thận - tiết niệu (6T)								
GH	Module Tim mạch (6T)						Module Thận - tiết niệu (6T)				Module Hô hấp (6T)				Module Tiêu hóa (6T)								
	Mỗi tuần mỗi lớp có 1 buổi học Ngoại ngữ 3 - GDTC 3 - POM 1																						
Y3 K41 (N3) Nhóm 1	THBV-Nội khoa (10 tuần)										THBV-Ngoại khoa (10 tuần)												Sinh dục-sinh sản (4T) (Skill lab - Sản)
	POM (1 buổi-KN Nội) + LT Nội (15 buổi) + POM GT -CN										POM (3 buổi - KN Ngoại) + LT Ngoại (9 buổi) + POM GT -CN												
Nhóm 2	THBV-Ngoại khoa (10 tuần)										THBV-Nội khoa (10 tuần)												Huyết học (4T)
	POM (3 buổi - KN Ngoại) + LT Ngoại (9 buổi) + POM GT -CN										POM (1 buổi-KN Nội) + LT Nội (15 buổi) + POM GT -CN												
Nhóm 3	Sinh dục-sinh sản (Skill lab - Sản) (4T)				Nội tiết (4T)				Thần kinh (4T)			Huyết học (4T)				Da - cơ - xương - khớp (4T)							
Nhóm 4	Huyết học (4T)				Da - cơ - xương - khớp (4T)				Sinh dục-sinh sản (4T) (Skill lab - Sản)			Nội tiết (4T)				Thần kinh (4T)							
	Sinh viên Y3 khi học các Module mỗi tuần xin 1 buổi để học ngoại ngữ (nhóm 3, 4)																						
Y4 K40 Nhóm 1	Nội khoa 1 (10T)										Nhi khoa 1 (10T)												Sản khoa 1 (10T)
Nhóm 2	Nhi khoa 1 (10T)										Nội khoa 1 (10T)												Ngoại khoa 1 (10T)
	Mỗi tuần nhóm 1 -2 có 1 buổi học POM - năm 4 - Dịch tễ học - Thống kê y sinh																						
Nhóm 3	Sản khoa 1 (10T)										Ngoại khoa 1 (10T)												Nội khoa 1 (10T)
Nhóm 4	Ngoại khoa 1 (10T)										Sản khoa 1 (10T)												Nhi khoa 1 (10T)
	Mỗi tuần nhóm 3 -4 có 1 buổi học POM - năm 4 - Ngoại ngữ 5																						
Y5 K39 (N5) Nhóm 1	LTCK hệ ngoại (3T)		RHM - TMH - Mắt - T.kinh (8T)								YHCT (4T)				TRUYỀN NHIỄM (4T)				LTCK hệ nội (3T)				
Nhóm 2	LTCK hệ nội (3T)		Lao - PHCN - Tâm thần - Da liễu (8T)								TRUYỀN NHIỄM (4T)				YHCT (4T)				LTCK hệ ngoại (3T)				
Nhóm 3	YHCT (4T)				TRUYỀN NHIỄM (4T)				LTCK hệ ngoại (3T)		RHM - TMH - Mắt - T.kinh (8T)								UNG THƯ (3T)				
Nhóm 4	TRUYỀN NHIỄM (4T)				YHCT (4T)				LTCK hệ nội (3T)		Lao - PHCN - Tâm thần - Da liễu (8T)								Y PHÁP (3T)				
Y6 K38 (N6) Nhóm 1	Nội bệnh học 2 (8T)								Ngoại bệnh học 2 (8T)							YHGĐ (2T)		Thực tế (2T)		Sản bệnh học (8T)			
Nhóm 2	Ngoại bệnh học 2 (8T)								YHGĐ (2T)		Nội bệnh học 2 (8T)									Nhi bệnh học (8T)			
Nhóm 3	Sản bệnh học (8T)								Thực tế (2T)		YHGĐ (2T)		Nhi bệnh học (8T)							Nội bệnh học 2 (8T)			
Nhóm 4	Nhi bệnh học (8T)										Sản bệnh học (8T)							YHGĐ (2T)		Ngoại bệnh học 2 (8T)			
	Mỗi tuần đề nghị xin 1 buổi của các nhóm 1 - 2 - 3 - 4 về trường học môn Một sức khoẻ và Chương trình y tế																						
CT37 (N1)	Hoàn thiện thủ tục nhập học				SH CD																		
CT36 (N2)	Dịch tễ học - Di truyền - TTHCM - CĐHA - ĐĐCB - Sinh lý bệnh - Dược lý - Giải phẫu bệnh - PTTH																		Ngoại cơ sở (6 tuần)				
CT35 (N3)	LTCK hệ ngoại (2T)		RHM - TMH - Mắt - T.kinh (8 tuần)								LTCK hệ nội (2T)		Lao - PHCN - Tâm thần - Da liễu (8 tuần)							Pháp luật (2T)			
CT34 (N4) AB	Ngoại BH (9 tuần)										Nhi (9 tuần)									Sản (9 tuần)			
CD	Nhi (9 tuần)										Sản (9 tuần)									K (2T)	Y học biển (2T)		
EF	Sản (9 tuần)										K (2T)	Y học biển (2T)	Dị ứng - YHGĐ (3T)			Thực tế (2T)				Ngoại BH (9 tuần)			
GH	K (2T)	Y học biển (2T)	Dị ứng - YHGĐ (3T)		Thực tế (2T)						Ngoại BH (9 tuần)									Nhi (9 tuần)			

NGHỈ TẾT

HỌC KỲ II

Tháng	Tháng 2				Tháng 3					Tháng 4				Tháng 5					Tháng 6			Tháng 7				
Tuần	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
Từ ngày	31/01	07	14	21	28/02	07	14	21	28/03	04	11	18	25	02/05	09	16	23	30	06	13	20	27	04	11	18	25	01/08
Đến ngày	05/02	12	19	26	05/03	12	19	26	02/04	09	16	23	30	07	14	21	28	04/06	11	18	25	02/07	09	16	23	30	06
Y1 K43 (N1) AB	Ngoại ngữ 2 - KTCT - Giáo dục thể chất 2 - CNXHKH - TT HCM - Y học cơ sở 2 (Giải phẫu đại cương - Mô phôi đại cương - Giải phẫu bệnh đại cương) - Y học cơ sở 3 (Sinh lý đại cương - Sinh lý bệnh đại cương - Dược lý đại cương)																									
Y1 K43 (N1) CD																											
Y1 K43 (N1) EF																											
Y1 K43 (N1) GH																											
Y2 K42 (N2) AB	Module Tim mạch (6T)				Module Thận - tiết niệu (6T)					Sức khỏe dân số Pháp luật - Chính sách y tế và TCYT Lịch sử Đảng cộng sản VN																
CD	Module Thận - tiết niệu (6T)				Module Hô hấp (6T)																						
EF	Module Hô hấp (6T)				Module Tiêu hóa (6T)																						
GH	M.Tiêu hóa (6T)		Module Đề kháng - ký chủ (6T)						Module Miễn dịch (4T)																		
	Mỗi tuần mỗi lớp có 1 buổi học - POM2																										
Y3 K41 (N3) Nhóm 1	Sinh dục-sinh sản (4T) (Skill lab - Sản)		Nội tiết (4T)				Thần kinh (4T)				Huyết học (4T)				Da - cơ - xương - khớp (4T)												
Nhóm 2	Huyết học (4T)		Da - cơ - xương - khớp (4T)				Sinh dục-sinh sản (4T) (Skill lab - Sản)				Nội tiết (4T)				Thần kinh (4T)												
Nhóm 3	THBV-Nội khoa (10 tuần)						THBV-Ngoại khoa (10 tuần)																				
	POM (1 buổi-KN Nội) - LT Nội (15 buổi) - POM GT -CN						POM (3 buổi - KN Ngoại) + LT Ngoại (9 buổi) + POM GT -CN																				
Nhóm 4	THBV-Ngoại khoa (10 tuần)						THBV-Nội khoa (10 tuần)																				
	POM (3 buổi - KN Ngoại) - LT Ngoại (9 buổi) - POM GT -CN						POM (1 buổi-KN Nội) + LT Nội (15 buổi) + POM GT -CN																				
	Sinh viên Y3 khi học các Module mỗi tuần xin 1 buổi để học ngoại ngữ (nhóm 1, 2)																										
Y4 K40 Nhóm 1	Sản khoa 1 (10T)						Ngoại khoa 1 (10T)																				
Nhóm 2	Ngoại khoa 1 (10T)						Sản khoa 1 (10T)																				
	Mỗi tuần nhóm 1 -2 có 1 buổi học POM - năm 4 - Ngoại ngữ 5																										
Nhóm 3	Nội khoa 1 (10T)						Nhi khoa 1 (10T)																				
Nhóm 4	Nhi khoa 1 (10T)						Nội khoa 1 (10T)																				
	Mỗi tuần nhóm 3 -4 có 1 buổi học POM - năm 4 - Dịch tễ học - Thống kê y sinh																										
Y5 K39 (N5) Nhóm 1	Lao - PHCN - Tâm thần - Da liễu (8T)				PPNCKH - MỘT SK VÀ CÁC CTYTQG (4T)					UNG THƯ (3T)				Y PHÁP (3T)												
Nhóm 2	RHM - TMH - Mắt - T.kinh (8T)									Y PHÁP (3T)				UNG THƯ (3T)												
Nhóm 3	Y PHÁP (3T)		PPNCKH - MỘT SK VÀ CÁC CTYTQG (4T)						LTCK hệ nội (3T)				Lao - PHCN - Tâm thần - Da liễu (8T)														
Nhóm 4	UNG THƯ (3T)								LTCK hệ ngoại (3T)				RHM - TMH - Mắt - T.kinh (8T)														
Y6 K38 (N6) Nhóm 1	Sản bệnh học (8T)				Nhi bệnh học (8T)					Học phần tốt nghiệp (4T)																	
Nhóm 2	Nhi bệnh học (8T)				Sản bệnh học (8T)																						
Nhóm 3	Nội bệnh học 2 (8T)				Ngoại bệnh học 2 (8T)																						
Nhóm 4	Ngoại bệnh học 2 (8T)				Nội bệnh học 2 (8T)																						
	Mỗi tuần đề nghị xin 1 buổi của các nhóm 1 - 2 - 3 - 4 về trường học môn Một sức khoẻ và Chương trình y tế																										
CT37 (N1)																											
CT36 (N2)	Y pháp - TCQLYT - DD VS ATTP - SKMT&SKNN - Truyền thông GDSK - Lịch sử ĐCSVN - Vi sinh									Nội cơ sở (6 tuần)								TTCĐ								
CT35 (N3)	Nội BH (10 tuần)													Truyền nhiễm (4 tuần)				YHCT (4 tuần)									
CT34 (N4) AB	Sản (9 tuần)						K (2T)	Y học biển (2T)	Dị ứng - YHGĐ (3T)			Thực tế (2T)		Học phần tốt nghiệp (4T)													
CD	Dị ứng - YHGĐ (3T)		Thực tế (2T)		Ngoại BH (9 tuần)																						
EF	Ngoại BH (9 tuần)				Nhi (9 tuần)																						
GH	Nhi (9 tuần)				Sản (9 tuần)																						

NGHỈ HÈ/ HỌC KỲ PHỤ

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2021 - 2022 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

KHỐI Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định sô: 1001/QĐ-YDHP, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

| | HỌC KỲ I | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | HỌC KỲ II | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2021 - 2022 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHỐI Y HỌC DỰ PHÒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định sô: 1001/QĐ-YDHP, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

| | HỌC KỲ I | | |

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2021 - 2022 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHỐI RĂNG HÀM MẶT
(Ban hành kèm theo Quyết định sô: 1001/QĐ-YDHP, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

	HỌC KỲ I																							HỌC KỲ II																													NGHỈ HÈ/ HỌC KỲ PHỤ							
Tháng	T8		Tháng 9				Tháng 10				Tháng 11				Tháng 12					Tháng 1/2022				Tháng 2				Tháng 3					Tháng 4				Tháng 5					Tháng 6				Tháng 7							
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
Từ ngày	23	30/08	06	13	20	27/09	04	11	18	25	01/11	08	15	22	29/11	06	13	20	27	03	10	17	24	31/01	07	14	21	28/02	07	14	21	28/03	04	11	18	25	02/05	09	16	23	30	06	13	20	27	04	11	18	25	01/08
Đến ngày	28	04/09	11	18	25	02/10	09	16	23	30	06/11	13	20	27	04/12	11	18	25	01/01	08	15	22	29	05/02	12	19	26	05/03	12	19	26	02/04	09	16	23	30	07	14	21	28	04/06	11	18	25	02/07	09	16	23	30	06
RHM K13 (N1)									SH CT	Lý sinh - Dân số - Sinh học - Triết học - Ngoại ngữ 1 - XS -TKYH - G.P1 - GDTC 1 - GDQP													NGHỈ TẾT	Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Hóa học - Tâm lý và Đạo đức y học - Tin học ứng dụng - TTGDSK - Giải phẫu 2 - Mô phôi																		

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2021 - 2022 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHỐI ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY - ĐIỀU DƯỠNG VỪA LÀM VỪA HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định sô: 1001/QĐ-YDHP, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

| | HỌC KỲ I | | |

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2021 - 2022 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHỐI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC CHÍNH QUY - KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định sô: 1001/QĐ-YDHP, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

| | HỌC KỲ I | | |

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2021 - 2022 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHỐI DƯỢC HỌC CHÍNH QUY - DƯỢC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định sô: 1001/QĐ-YDHP, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

| | HỌC KỲ I | | |